Biểu 1

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NA RÌ (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì)

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**
	TỔNG SỐ	**14.950,00**	
1	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.000,00	
2	Thu tiền sử dụng đất	1.950,00	
3	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	10.000,00	
4	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ tỉnh Thái Nguyên	1.000,00	

Biểu 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NA RÌ (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì)

TT	Tên dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/12/2025					Tên dự án sau điều chỉnh, bổ sung						Ghi chú
	Tên dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến			Chủ đầu tư	Tên dự án	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến				Chủ đầu tư	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
									Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
1	*2*	*3*	*4*	*6*		*7*	*8*	*9*	*10*	*11*		*12*
1	Lập quy hoạch chung xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025		706,34	706,34	Phòng Kinh tế	Lập quy hoạch chung đô thị mới Na Rì, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2050		2.800,00		2.800,00	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Điều chỉnh tên dự án và tổng mức đầu tư dự kiến

Biểu 3

BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ NA RÌ (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Na Rì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán/ Tổng mức đầu tư dự kiến		Kế hoạch vốn đã giao năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026												Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ tỉnh Thái Nguyên	Tổng	Kế hoạch đầu tư công trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng					Kế hoạch đầu tư công sau điều chỉnh						
															Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ tỉnh Thái Nguyên	Tổng	Vốn xây dựng cơ bản tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách năm 2025	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Ban vận động cứu trợ tỉnh Thái Nguyên	Tổng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=10+11+12+13	15	16	17	18	19	20=16+17+18+19	21	22	23	24	25=21+22+23+24	26	27
	TỔNG SỐ							**18.700,00**	**885,49**	**163,25**	**-**	**-**	**1.048,74**	**11.500,00**	**-**	**-**	**2.450,00**	**1.000,00**	**3.450,00**	**2.000,00**	**1.950,00**	**10.000,00**	**1.000,00**	**14.950,00**		
	Các hoạt động kinh tế							**18.700,00**	**885,49**	**163,25**	**-**	**-**	**1.048,74**	**11.500,00**	**-**	**-**	**2.450,00**	**1.000,00**	**3.450,00**	**2.000,00**	**1.950,00**	**10.000,00**	**1.000,00**	**14.950,00**		
I	***Giao thông***							***13.900,00***	***701,49***	***163,25***	***-***	***-***	***864,74***	***864,74***	***-***	***-***	***-***	***58,07***	***58,07***	***701,49***	***163,25***	***-***	***58,07***	***922,81***		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							***13.900,00***	***701,49***	***163,25***	***-***	***-***	***864,74***	***864,74***	***-***	***-***	***-***	***58,07***	***58,07***	***701,49***	***163,25***	***-***	***58,07***	***922,81***		
1	Sửa chữa cầu tràn Nà Nôm - Hát Lải, thôn Hợp Thành	Thôn Hợp Thành, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175022	292	2026-2027	QĐ số 731/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.200,00		163,25			163,25	163,25					-	-	163,25	-	-	163,25	TT Dịch vụ TH	Giữ nguyên theo QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 19/12//2025
2	Đường liên thôn Giả Dìa - Hiệp Lực	Thôn Hiệp Lực và Giả Dìa, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175018	292	2026-2027	QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	5.000,00	282,00				282,00	282,00					-	282,00	-	-	-	282,00	TT Dịch vụ TH	Giữ nguyên theo QĐ số 768/QĐ-UBND ngày 19/12//2025
3	Đường vào khu sản xuất Chang Slọ - Bản Chang, thôn Khuổi Po	Thôn Khuổi Po, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175019	292	2026-2027	QĐ số 733/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.000,00	155,00				155,00	155,00					-	155,00	-	-	-	155,00	TT Dịch vụ TH	
4	Đường bê tông Khuổi Kháp - Hát Ngần	Thôn Trung Thành và Pác Cáp, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175021	292	2026-2027	QĐ số 734/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	3.000,00	215,26				215,26	215,26					-	215,26	-	-	-	215,26	TT Dịch vụ TH	
5	Đường từ quốc lộ 3B - Mò Lèng, thôn Đồng Tiến	Thôn Đồng Tiến, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175020	292	2026-2027	QĐ số 735/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	600,00	49,23				49,23	49,23					-	49,23	-	-	-	49,23	TT Dịch vụ TH	
6	Xử lý sạt lở đường Cốc Kham - Phiêng Luông, thôn Hợp Thành, xã Na Rì	Thôn Hợp Thành, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8192869	292	2026	QĐ số 430/QĐ-UBND ngày 08/5/2026	1.100,00					-					58,07	58,07	-	-	-	58,07	58,07	TT Dịch vụ TH	Giao dự toán chuẩn bị đầu tư
II	***Cấp nước, thoát nước***							***2.000,00***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***184,00***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***184,00***		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030							***2.000,00***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***184,00***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***184,00***	***-***	***-***	***-***	***184,00***		
1	Hệ thống rãnh mương thoát nước Đồn Tấm - Bản Bia	Thôn Yến Lạc, Bản Bia, xã Na Rì	Phòng GD số 8 - KBNN KV VII	8175023	311	2026 -2027	QĐ số 736/QĐ-UBND ngày 13/12/2025	2.000,00	184,00				184,00	184,00						184,00				184,00	TT Dịch vụ TH	
III	***Quy hoạch***							***2.800,00***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***	***-***		
1	Lập quy hoạch chung đô thị mới Na Rì, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2050		Phòng GD số 8 - KBNN KV VII					2.800,00																		Chưa đủ điều kiện phân bổ
IV	***Dư chưa phân bổ***													***10.451,26***			***2.450,00***	***941,93***	***3.391,93***	***1.114,51***	***1.786,75***	***10.000,00***	***941,93***	***13.843,19***		

Ghi chú: Dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất được giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026 là: 2.295,00 triệu đồng

Trong đó:

- Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 115,00 triệu đồng
- Trích 10% cho công tác đo đạc quản lý đất đai: 230,00 triệu đồng
- Chi cho đầu tư: 1.950,00 triệu đồng